

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 7 - 2020

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ1, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam;

Hiện anh Nguyễn Văn T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T thì nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống

hạnh phúc, có con chung, tài sản chung nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Nguyễn Thị T trình bày: Khoảng tháng 11/2017 chị phát hiện anh T ngoại tình với một người phụ nữ tên là V ở xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, chị nói chuyện với anh T về việc này thì bị anh T đánh đập, chửi bới; sau đó vợ chồng chị liên tục cãi nhau, đến đầu năm 2018 vợ chồng chị tiếp tục mâu thuẫn về kinh tế, do mâu thuẫn căng thẳng nên đầu năm 2020 chị và 05 con bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ1, huyện L, tỉnh Hà Nam sinh sống đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn để nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Theo anh Nguyễn Văn T: Anh và chị T đã mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân do mâu thuẫn về làm ăn kinh tế, bất đồng quan điểm sống; vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 02/2018 chấm dứt mọi quan hệ tình cảm; nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh nhất trí ly hôn với chị T.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có 05 con chung là cháu Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 07/3/2002; cháu Nguyễn Thị Hải H, sinh ngày 04/12/2005; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/01/2008; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2013 và cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 07/4/2014. Hiện cháu Nguyễn Thị Thúy H đã trên 18 tuổi, tự lập còn 04 cháu đang do chị T nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Hải H; cháu Nguyễn Thị T; cháu Nguyễn Văn Đ, cháu Nguyễn Văn C cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và nợ, các vấn đề khác*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành do anh Thức vắng mặt.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hải H, sinh ngày 04/12/2005; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/01/2008; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2013 và cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Đối với cháu Nguyễn Thị Thúy H đã trên 18 tuổi, tự lập các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, bị đơn anh Nguyễn Văn T xin xét xử vắng mặt phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T phát hiện anh T ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng liên tục cãi chửi nhau; ngoài ra vợ chồng mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế, mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, cả chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có 05 con chung gồm: Cháu Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 07/3/2002; cháu Nguyễn Thị Hải H, sinh ngày 04/12/2005; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/01/2008; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2013 và cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 07/4/2014. Hiện cả 05 cháu đang ở cùng chị T.

Quá trình làm việc tại Tòa, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T cùng có nguyện vọng: Giao cháu Nguyễn Thị Hải H, sinh ngày 04/12/2005; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/01/2008; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2013, cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Nguyễn Thị T

tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình tố tụng anh T không có mặt tại phiên họp, hoà giải và có đơn xin vắng mặt phiên toà. Xét thấy nguyện vọng giải quyết về con chung của các đương sự là tự nguyện, hơn nữa hiện nay anh T đang bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra nên không có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự, giao cả 04 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 07/3/2002 đã trên 18 tuổi, tự lập các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hải H, sinh ngày 04/12/2005; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/01/2008; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2013 và cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí

300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2015/0003639 ngày 07/02/2020 chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy